

CÔNG TY TNHH DENA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DENA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DENA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109743500

3. Ngày thành lập: 10/09/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 13 phố Đặng Tiến Đông, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0395 035 509

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
2.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651(Chính)
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933

7.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
8.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
9.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
12.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
14.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
15.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
16.	Bán buôn thực phẩm	4632
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
18.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
19.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
20.	In ấn (Trừ hoạt động in ấn nhà nước cấm)	1811
21.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ hoạt động nhà nước cấm)	1812
22.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
23.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
24.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
25.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
26.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
27.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
28.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
29.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
30.	Bán buôn đồ uống	4633
31.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
32.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
34.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh Bất động sản)	5210
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
36.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp ở cảng hàng không)	5224

37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp Các công trình thể thao ngoài trời Xây dựng các công trình giao thông, thông tin liên lạc, cấp thoát nước	4299
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.	7730
39.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
40.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
41.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
42.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
43.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
44.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
45.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
46.	Đại lý du lịch	7911
47.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
48.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
49.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
50.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

51.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: - Dịch vụ vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh và bảo dưỡng bể bơi; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Dịch vụ tẩy uế và tiệt trùng; - Quét đường và cào tuyết; - Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình khác chưa được phân vào đâu.	8129
52.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
53.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: - Trồng cây, chăm sóc và duy trì: + Công viên và vườn hoa; + Nhà riêng và công cộng, + Công trình công cộng hoặc bán công cộng (trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính, nhà thờ...), + Khu đất đô thị (công viên, khu vực cây xanh, nghĩa trang...), + Cây trên trục cao tốc (đường bộ, đường tàu hỏa, xe điện, cảng), + Tòa nhà công nghiệp và thương mại; - Trồng cây xanh cho: + Các tòa nhà (vườn trên nóc, vườn ở mặt trước, vườn trong nhà), + Sân thể thao, sân chơi và công viên giải trí khác (sân thể thao, sân chơi, bãi cỏ phơi nắng, sân golf), + Vùng nước tĩnh và động (bồn, vùng nước đối lưu, ao, bể bơi, mương, sông, suối, hệ thống cây xanh trên vùng nước thải), + Trồng cây để chống lại tiếng ồn, gió, sự ăn mòn, chói sáng. Nhóm này cũng gồm: - Thiết kế và dịch vụ xây dựng phụ; - Làm đất tạo điều kiện thuận lợi cho nông nghiệp và sinh thái học.	8130
54.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
55.	Điều hành tua du lịch	7912
56.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
57.	Xây dựng nhà để ở	4101
58.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
59.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211

60.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển. - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229
62.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
63.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
64.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản nhà nước cấm)	5820
65.	Lập trình máy vi tính	6201
66.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
67.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
68.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
69.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản (trừ tư vấn pháp luật bất động sản và tư vấn tài chính bất động sản)	6820
70.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
71.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
72.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo trên không)	7310
73.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
74.	Cho thuê xe có động cơ	7710
75.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
76.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
77.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225

78.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
79.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
80.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
81.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
82.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
83.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
84.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
85.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
86.	Phá dỡ	4311
87.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động dò mìn)	4312
88.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
89.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
90.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
91.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: Giới tính:
Sinh ngày: Dân tộc: Quốc tịch:
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:
Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: MAI VĂN MINH Giới tính: Nam
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: 15/02/1991 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038091000018
Ngày cấp: 30/10/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Địa chỉ thường trú: *P405-10E, Ngõ 10 phố Nguyễn Hồng, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Địa chỉ liên lạc: *P405-10E, Ngõ 10 phố Nguyễn Hồng, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội